

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026  
(Từ ngày 13/04/2026 - 26/04/2026)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 28							Tuần 29							Ghi chú					
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN						
						13/4	14/4	15/4	16/4	17/4	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	24/4	25/4	26/4						
1	BTSO10 K41B (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II (2025-2026)			308	308																	
1	BTSO10 K41B (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa											308			308	308							
1	BTSO10 K41B (Lớp 12A7)	K.CNOT		Dự phòng học lại, thi lại học bổ sung			DP				DP	DP				DP			DP	DP					
2	BTSO10 K42B1 (Lớp 12A12)	GVGB	Văn hóa				185							185											
2	BTSO10 K42B1 (Lớp 12A12)	T.Luong	MD 23	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống di chuyển	8		X/OTO (T2.1-D) - S				X/OTO (T2.2-D) - S					X/OTO (T2.2-D) - S	X/OTO (T2.2-D) - S								
2	BTSO10 K42B1 (Lớp 12A12)	T.K.Quang	MD 24	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống lái	8						X/ODA-C								X/ODA-C						
3	BTSO10 K42B2 (Lớp 12A13)	GVGB	Văn hóa				186							186											
3	BTSO10 K42B2 (Lớp 12A13)	T.Tiến	MD 21	BT&SC TRANG BỊ ĐIỂN Ồ TỖ	8				X/OAD-C	X/OAD-C						X/OAD-C	X/OAD-C								
3	BTSO10 K42B2 (Lớp 12A13)	T.K.Quang	MD 23	BT&SC hệ thống di chuyển	5						X/ODA-C														
3	BTSO10 K42B2 (Lớp 12A13)	T.K.Quang	MD 23	Thi kết thúc môn	4														X/ODA-C						BT&SC hệ thống di chuyển
4	BTSO10 K43B1 (Lớp 12A12)	GVGB	Văn hóa							206	206								206	206					
4	BTSO10 K43B1 (Lớp 12A12)	T.Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	4		TVH.S									TVH.C									
5	BTSO10 K43B1 (Lớp 12A12)	T.Hữu	MD 13	Giáo công chi tiết và cụm chi tiết bằng dụng cụ cầm tay	6			X/BC (ODA) - S								X/BC (ODA) - S	X/BC (ODA) - S								
5	BTSO10 K43B2 (Lớp 12A13)	GVGB	Văn hóa							207	207								207	207					
5	BTSO10 K43B2 (Lớp 12A13)	T.Hiệp	MD 16	BT, SC CCTK-TT VÀ BPCD CỦA ĐCƠ	6		X/OTO (T2.1-D) - S	X/OTO (T2.1-D) - S						X/OTO (T2.1-D) - S	X/OTO (T2.1-D) - S										
5	BTSO10 K43B2 (Lớp 12A13)	T.K.Quang	MD 17	BT, SC HỆ HỒNG PHẤN PHỐI KHÍ	6				X/ODA-C							X/ODA-C									
7	CGKL CD-K15A1 (CLC)	K.CNCK		Học tập tại DN (MD 07 -160b, 08-160b, 09-320b)																					Từ ngày 23/03/2026 đến 23/07/2026
8	CGKL CD-K15A2	T.B.Dũng	MD 23	Tiền rèn	8		X/THIEN (ODA) - C	X/THIEN (ODA) - C								X/THIEN (ODA) - C	X/THIEN (ODA) - C								
8	CGKL CD-K15A2	C.Hàn	MH 05	Tìm học (Học trực tuyến trên hệ thống LCMS)	5						Trực tuyến														
8	CGKL CD-K15A2	C.Hàn	MH 05	Tìm học	5											302-C									
8	CGKL CD-K15A2	C.M.Anh	MH 06	Tổng anh	5																				
9	CGKL CD-K16A1	K.CNCK		Học tập tại DN (MD 03 - 320b, MD 04 - 160b)																					Từ ngày 23/03/2026 đến 23/06/2026
9	CGKL CD-K16A2	C/Phuong	MH 01	Giáo dục chính trị	5																				
9	CGKL CD-K16A2	T.Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4		TVH.S	TVH.S								TVH.C	TVH.C								
9	CGKL CD-K16A2	T.B.Dũng	MD 18	Tiền vận nâng cơ bản	6			X/THIEN (ODA) - S	X/THIEN (ODA) - S										X/THIEN (ODA) - C	X/THIEN (ODA) - S					
10	CGKL K41B (Lớp 12M8)	GVGB	Văn hóa	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II (2025-2026)			306	306																	
10	CGKL K41B (Lớp 12M8)	GVGB	Văn hóa											306			306	306							
10	CGKL K41B (Lớp 12M8)	K.CNCK		Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung			DP				DP	DP				DP			DP	DP					
11	CGKL K42B (Lớp 12A14 - 12A15)	GVGB	Văn hóa				207, 208							207, 208			207, 208								
11	CGKL K42B (Lớp 12A14 - 12A15)	T.Hoàn	MD 18	Tiền cùn	8				X/THIEN (ODA) - C	X/THIEN (ODA) - C						X/THIEN (ODA) - S	X/THIEN (ODA) - S								
12	CGKL B1-K43B (Lớp 12A10)	GVGB	Văn hóa								105	105													
12	CGKL B1-K43B (Lớp 12A10)	T.Bà	MD 13	Thiết kế trên AutoCad	5				P.TRCK 1 (ODA) - C																
12	CGKL B1-K43B (Lớp 12A10)	T.Bà	MD 13	Thi kết thúc môn	4											P.TRCK 1 (ODA) - C									Thiết kế trên AutoCad
12	CGKL B1-K43B (Lớp 12A10)	T.V.Hưng	MD 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	6		X/SDDCCTI (D) - S	X/SDDCCTI (D) - S								X/SDDCCTI (D) - S	X/SDDCCTI (D) - S								
14	CN CTM CD-K15	C/Naiin	MH 05	Tìm học (Học trực tuyến trên hệ thống LCMS)	5																				
14	CN CTM CD-K15	C/Naiin	MH 05	Tìm học (Học trực tiếp)	5																				
14	CN CTM CD-K15	C/Phuong	MH 02	Pháp luật	5																				
14	CN CTM CD-K15	T.Bà	MD 25	CAD/CAM/CNC	8		TT CAD/CAM/CNC-C	TT CAD/CAM/CNC-C											TT CAD/CAM/CNC-C	TT CAD/CAM/CNC-C					
14	CN CTM CD-K15	T/Thiết	MD 24	Thiết kế cơ khí	8				TT CAD/CAM/CNC-S							TT CAD/CAM/CNC-S	TT CAD/CAM/CNC-S								
15	CN CTM CD-K16	T.B.Thiết	MD 17	Truyền động cơ khí	5																				
15	CN CTM CD-K16	T.B.Thiết	MD 17	Thi kết thúc môn	4														X/CNC (ODA) - C						Truyền động cơ khí
15	CN CTM CD-K16	T/Thục	MD 18	Tiền vận nâng	6		X/THIEN (ODA) - S	X/THIEN (ODA) - S	X/THIEN (ODA) - C							X/THIEN (ODA) - S	X/THIEN (ODA) - S								
15	CN CTM CD-K16	T/Hoang	MD 16	Kỹ thuật Hàn	6																				
19	CNOT CD-K15A1	T/Hữu	MD 16	Giáo công chi tiết và cụm chi tiết bằng dụng cụ cầm tay	8			X/BC (ODA) - S	X/BC (ODA) - S										X/BC (ODA) - S	X/BC (ODA) - S					
19	CNOT CD-K15A1	T/Hoàng	MD 29	BD-SC HT PHUN XĂNG ĐIỆN TỬ	8		X/OTO (T1.2-D) - S									X/OTO (T1.2-D) - S									
19	CNOT CD-K15A1	T/Tung	MD 26	BD-SC HT DI CHUYỂN	8			X/OTO (T1-D) - S								X/OTO (T1-D) - S									
20	CNOT CD-K15A2	T.V.Hành	MD 25	BD - SC HỆ THỐNG TRUYỀN LỰC	8		X/BC (ODA) - C																		
20	CNOT CD-K15A2	T.V.Hành	MD 25	Thi kết thúc môn	4														X/BC (ODA) - S						BD - SC HỆ THỐNG TRUYỀN LỰC
20	CNOT CD-K15A2	T.V.Hành	MD 27	BD - SC hệ thống lái	8			X/BC (ODA) - C											X/BC (ODA) - C						
20	CNOT CD-K15A2	T.Luong	MH 05	Tìm học (Học trực tuyến trên hệ thống LCMS)	5																				
20	CNOT CD-K15A2	T.Luong	MH 05	Tìm học	5																				
21	CNOT CD-K15A3	T/Hữu	MD16	GIA CÔNG CHI TIẾT - CỤM CHI TIẾT BĂNG ĐCCT	8		X/BC (ODA) - S												X/BC (ODA) - S						
21	CNOT CD-K15A3	T/Hữu	MD16	Thi kết thúc môn	4														X/BC (ODA) - S						GIA CÔNG CHI TIẾT - CỤM CHI TIẾT BĂNG ĐCCT
21	CNOT CD-K15A3	T/Hiệp	MD 28	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phanh	8			X/OTO (T2.1-D) - S	X/OTO (T2.1-D) - S																
21	CNOT CD-K15A3	T/Hiệp	MD 28	Thi kết thúc môn	4														X/OTO (T2.1-D) - S						Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phanh
21	CNOT CD-K15A3	T/Hiệp	MD 29	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phun xăng điện tử	8														X/OTO (T2.1-D) - S	X/OTO (T2.1-D) - S					
21	CNOT CD-K15A3	C.Hàn	MH 05	Tìm học	5																				
22	CNOT CD-K16A1	C/Hoa	MH 06	Tổng anh	5																				
22	CNOT CD-K16A1	T/Tung	MD 19	SC, BD CCTK-TT VÀ BPCD CỦA ĐCƠ	6		X/OTO (T1-D) - S												X/OTO (T1-D) - S						Ghép CNOT K16A2



**THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026**  
(Từ ngày 13/04/2026 - 26/04/2026)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ buổi	Tuần 28							Tuần 29							Ghi chú								
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN									
						13/4	14/4	15/4	16/4	17/4	18/4	19/4	20/4	21/4	22/4	23/4	24/4	25/4	26/4									
42	Cơ điện tử CD-K16A2	T/Toàn	MD 19	Thi kết thúc môn	4														X.CDT 2 (ODA) - S							Cảm biến đo lường và xử lý tín hiệu		
42	Cơ điện tử CD-K16A2	C/T.Xuân	MH 02	Pháp luật	5																		P.TV-T4-C	108-C				
42	Cơ điện tử CD-K16A2	C/Thu	MD 20	Thi kết thúc môn	4	X.CDT 1 (ODA) - C																				Thiết kế mạch điện tử		
42	Cơ điện tử CD-K16A2	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4			TTVH-S	TTVH-S														TTVH-S	TTVH-S				
43	Cơ điện tử CD-K16A3	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4			TTVH-C																				
43	Cơ điện tử CD-K16A3	T/Sinh	MH 03	Thi kết thúc môn	2																		TTVH-C					
43	Cơ điện tử CD-K16A3	T/Hà	MH 03	Thi kết thúc môn	2																		TTVH-C					
43	Cơ điện tử CD-K16A3	T/D.Đông	MD 13	Thi kết thúc môn	4																		P.TKCK 1 (ODA) - S					
43	Cơ điện tử CD-K16A3	C/Ngọc	MD 19	Cảm biến đo lường và xử lý tín hiệu	6			X.CDT 2 (ODA) - C	X.CDT 2 (ODA) - C															X.CDT 2 (ODA) - C	X.CDT 2 (ODA) - C			
43	Cơ điện tử CD-K16A3	C/T.Xuân	MH 01	Giáo dục chính trị	5																		307-C	Hội trường B-S				
48	DCN CD-K15A1	K.Điện	MD 29	Thực tập tốt nghiệp 2																							Từ ngày 23/3/2026 đến 23/6/2026	
49	DCN CD-K15A2	C/H.Vân	MH 05	Tìm học (Học trực tuyến trên hệ thống L.CMS)	5																			Trực tuyến				
49	DCN CD-K15A2	C/H.Vân	MH 05	Tìm học	5																							
49	DCN CD-K15A2	C/L.Hiền	MD 26	Điều khiển lập trình PLC	8																			403-S	403-S			
49	DCN CD-K15A2	T/Hạnh	MD 23	Trang bị điện	8			501-S	501-S															501-S	501-S			
50	DCN CD-K15A3	K.Điện	MD 29	Thực tập tốt nghiệp 2																							Từ ngày 23/3/2026 đến 23/6/2026	
51	DCN CD-K15A4	T/Bác	MD 19	Thiết bị lạnh	8			304-C	304-C																			
51	DCN CD-K15A4	C/Nhung	MH 06	Tiếng anh	5																			108-S	108-S			
51	DCN CD-K15A4	K.Điện		Thực tập tốt nghiệp 2																								
52	DCN CD-K15A5	K.Điện	MD 29	Thực tập tốt nghiệp 2																							Từ ngày 23/3/2026 đến 23/6/2026	
53	DCN CD-K16A1	C/Thủy	MD 16	Kỹ thuật cảm biến	6																			506-S				
53	DCN CD-K16A1	T/Bách	MH 15	Cung cấp điện	5			306-C																	303-S	303-S		
53	DCN CD-K16A1	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5																			101-C				
54	DCN CD-K16A2	T/D.Hùng	MD 16	Thi kết thúc môn	4			504-S																				
54	DCN CD-K16A2	C/Hồng	MD 16	Thi kết thúc môn	4			504-S																				
54	DCN CD-K16A2	T/Nhung	MH 15	Cung cấp điện	5																				304-S			
54	DCN CD-K16A2	T/Nghĩa	MD 07	Bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên	6																				408-S			
54	DCN CD-K16A2	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4																			TTVH-S				
55	DCN CD-K16A3	T/Phượng	MD 19	Trang bị điện	6																				501-C	501-C		
55	DCN CD-K16A3	C/Vân	MH 15	Cung cấp điện	5																				103-S			
55	DCN CD-K16A3	C/Vân	MH 15	Thi kết thúc môn	2																							
55	DCN CD-K16A3	C/Thuong	MH 15	Thi kết thúc môn	2																							
55	DCN CD-K16A3	C/Hiền	MD 18	Điện tử công suất	6			506-S																	408-S			
55	DCN CD-K16A3	C/M.Anh	MH 06	Tiếng anh	5																				207-S			
56	DCN CD-K16A4	T/Vai	MD 19	Trang bị điện	6																					304-C	304-C	
56	DCN CD-K16A4	C/Sa	MD 22	Điều khiển lập trình PLC	6			403-C	403-C																403-S	403-S		
57	DCN CD-K16A5	C/Vân	MH 15	Cung cấp điện	5			101-S	108-S																101-S			
57	DCN CD-K16A5	C/Hiền	MD 18	Điện tử công suất	6																				508-S			
58	DCN CD-K16A6	T/Bách	MH 15	Cung cấp điện	5																					303-C	303-C	
58	DCN CD-K16A6	T/Bách	MH 15	Thi kết thúc môn	2																					303-C		
58	DCN CD-K16A6	T/Ngung	MH 15	Thi kết thúc môn	2																					303-C		
58	DCN CD-K16A6	C/Hiền	MD 18	Điện tử công suất	6																					408-S	408-S	
58	DCN CD-K16A6	C/T.Xuân	MH 01	Giáo dục chính trị	5																				Hội trường B-C	507-C		
58	DCN CD-K16A6	C/T.Xuân	MH 01	Thi kết thúc môn	2																					206-C		
58	DCN CD-K16A6	C/Tâm	MH 01	Thi kết thúc môn	2																					206-C		
58	DCN CD-K16A6	C/M.Anh	MH 06	Tiếng anh	5																					106-S		
59	DCN CD-K16A7 (GT)	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4																					TTVH-C		
59	DCN CD-K16A7 (GT)	C/Hồng	MD 17	Điều khiển khí nén - Thủy lực	6																					P.CDT (ODA) - S		
59	DCN CD-K16A7 (GT)	C/Thủy	MD 16	Kỹ thuật cảm biến	6			405-S	405-S																405-S	405-S		
59	DCN CD-K16A7 (GT)			Học nông Trường Quốc																						P.TV-T4-S		
60	DCN CD-K16A8	C/Vân	MH 15	Cung cấp điện	5																					408-S	101-S	
60	DCN CD-K16A8	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5			308-S																		305-C		
60	DCN CD-K16A8	C/Thuong	MD 16	Kỹ thuật cảm biến	6																					503-S	503-S	
61	DCN K41B1 (Lớp 12A6)	GVGB	Văn hóa	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II (2025-2026)				305	305																			
61	DCN K41B1 (Lớp 12A6)	GVGB	Văn hóa																									
61	DCN K41B1 (Lớp 12A6)			Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung				DP																		DP	DP	
62	DCN K41B2 (Lớp 12A6)	GVGB	Văn hóa	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II (2025-2026)				305	305																			
62	DCN K41B2 (Lớp 12A6)	GVGB	Văn hóa																									
62	DCN K41B2 (Lớp 12A6)			Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung																						DP	DP	
62	DCN K41B2 (Lớp 12A6)	T/Khoa	MD 22	Thi kết thúc môn	4			303-S																				
62	DCN K41B2 (Lớp 12A6)	T/Nhung	MD 22	Thi kết thúc môn	4			303-S																				
62	DCN K41B2 (Lớp 12A6)	K.Điện		Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung																						DP	DP	

**THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026**  
(Từ ngày 13/04/2026 - 26/04/2026)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ buổi	Tuần 28					Thứ 7	CN	Tuần 29					Thứ 7	CN	Ghi chú	
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6				
						13/4	14/4	15/4	16/4	17/4			18/4	19/4	20/4	21/4	22/4				23/4
63	ĐCN K42B1 (Lớp 11A9)	GVGB	Văn hóa			102	102						102	102							
63	ĐCN K42B1 (Lớp 11A9)	C/Thầy	MD 18	Kỹ thuật cảm biến	8				506-S	506-S							506-S	506-S			
64	ĐCN K42B2 (Lớp 11A9=1110)	GVGB	Văn hóa			102, 103	102, 103						102, 103	102, 103							
64	ĐCN K42B2 (Lớp 11A9=1110)	C/Ngà	MD 21	Trang bị điện	8			404-S	404-S	404-S							404-S	404-S	404-S		
65	ĐCN01-K43B1 (Lớp 10A7)	GVGB	Văn hóa						102	102							102	102			
65	ĐCN01-K43B1 (Lớp 10A7)	T/Bách	MD 10	Khi cụ điện	5		303-S														
65	ĐCN01-K43B1 (Lớp 10A7)	T/Bách	MD 10	Thi kết thúc môn	4								304-C							Khi cụ điện	
65	ĐCN01-K43B1 (Lớp 10A7)	T/Vai	MD 10	Thi kết thúc môn	4								304-C							Khi cụ điện	
65	ĐCN01-K43B1 (Lớp 10A7)	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5									307-C							
66	ĐCN01-K43B2 (Lớp 10A8)	GVGB	Văn hóa						103	103							103	103			
66	ĐCN01-K43B2 (Lớp 10A8)																				
67	ĐCN02-K43B3 (Lớp 10A9)	GVGB	Văn hóa						104	104							104	104			
67	ĐCN02-K43B3 (Lớp 10A9)	T/Bác	MD 10	Khi cụ điện	6								401-S	401-S	501-S						
68	ĐCN02-K43B4 (Lớp 10A9)	GVGB	Văn hóa						104	104							104	104			
68	ĐCN02-K43B4 (Lớp 10A9)																				
74	ĐTCN CB-K15A1	K.Điện		Nghi hệ	8	He	He	He	He	He											
74	ĐTCN CB-K15A1	K.Điện		Học tập tại DN							DN		DN	DN	DN	DN	DN	DN			
75	ĐTCN CB-K15A2	T/Đang	MD 27	Thiết kế lắp đặt hệ thống smart home	8	502-S	502-S						502-S								
75	ĐTCN CB-K15A2	T/Minh	MD 19	Điều khiển điện khí nén	8				503-S	503-S							507-S	507-S			
75	ĐTCN CB-K15A2	C/Nhà	MH 06	Tiếng anh	5			208-S						106-C				305-C			
76	ĐTCN CB-K15A3	C/Hàn	MH 05	Tìm học	5	303-S											302-S				
76	ĐTCN CB-K15A3	T/Sinh	MH 03	Thi kết thúc môn	2				TTVL-C											Giáo dục thể chất	
76	ĐTCN CB-K15A3	T/Hà	MH 03	Thi kết thúc môn	2				TTVL-C											Giáo dục thể chất	
76	ĐTCN CB-K15A3	T/D.Hưng	MD 16	Chế tạo mạch in và hàn linh kiện	8		507-S						507-S	507-S							
76	ĐTCN CB-K15A3	T/H.Bác	MD 15	Thiết kế mạch bảng máy tính	8				402-S	402-S							402-S	402-S			
77	ĐTCN CB-K15A4	K.Điện	MD 28	Thực tập sản nghiệp 2																Từ ngày 23/3/2026 đến 23/6/2026	
78	ĐTCN CB-K15A5	T/H.Bác	MD 21	Vì điều khiển	8	402-S	402-S						402-S								
78	ĐTCN CB-K15A5	T/Đang	MD 27	Thiết kế lắp đặt hệ thống smart home	8									502-S	502-S						
78	ĐTCN CB-K15A5	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5			207-S										308-S			
79	ĐTCN CB-K16A1	T/Hạ	MD 01	Kỹ thuật điện cơ bản	8	505-S	505-S														
79	ĐTCN CB-K16A1	T/Hạ	MD 01	Thi kết thúc môn	4				403-S											Kỹ thuật điện cơ bản	
79	ĐTCN CB-K16A1	T/Hạ	MD 01	Thi kết thúc môn	4				403-S											Kỹ thuật điện cơ bản	
79	ĐTCN CB-K16A1	C/T.Xuân	MH 02	Pháp luật	5																
79	ĐTCN CB-K16A1	T/Hạ	MD 02	Lắp đặt hệ thống cung cấp điện	8			501-S													
79	ĐTCN CB-K16A1	K.Điện		Học tập tại doanh nghiệp									DN	DN	DN	DN	DN				
80	ĐTCN CB-K16A2	T/M.Hùng	MH 10	An toàn lao động	5				P.TV.T4.S	108-S							P.TV.T4.S				
80	ĐTCN CB-K16A2	T/M.Hùng	MH 10	Thi kết thúc môn	2													507-C		An toàn lao động	
80	ĐTCN CB-K16A2	T/Đoàn	MH 10	Thi kết thúc môn	2													507-C		An toàn lao động	
80	ĐTCN CB-K16A2	C/Hà	MH 06	Tiếng anh	5	206-S	208-S						306-C	105-C							
80	ĐTCN CB-K16A2	T/Đp	MH 05	Tìm học	5			205-S													
80	ĐTCN CB-K16A2	T/Đp	MH 05	Thi kết thúc môn	2													205-C		Tìm học	
80	ĐTCN CB-K16A2	C/H.Vân	MH 05	Thi kết thúc môn	2													205-C		Tìm học	
81	ĐTCN CB-K16A3	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5		105-S	105-S						106-S				108-S			
81	ĐTCN CB-K16A3	T/Điền	MD 14	Kỹ thuật xung - số	5				504-C												
81	ĐTCN CB-K16A3	T/Đoàn	MH 10	An toàn lao động	5	306-S				405-S			303-S		105-S	108-S					
82	ĐTCN CB-K16A4	C/Phương	MH 02	Pháp luật	5	206-C							308-S								
82	ĐTCN CB-K16A4	T/Nghĩa	MD 13	Kỹ thuật mạch điện tử	6		504-S			504-S							504-S	504-S			
82	ĐTCN CB-K16A4	T/H.Bác	MD 15	Thiết kế mạch điện tử	6			402-S						402-S	402-S						
83	ĐTCN CB-K16A5	C/Hàn	MH 05	Tìm học (Học trực tuyến trên hệ thống LCMS)	5				Trực tuyến												
83	ĐTCN CB-K16A5	C/Hàn	MH 05	Tìm học	5					302-S							302-S				
83	ĐTCN CB-K16A5	C/Quyên	MD 14	Thi kết thúc môn	4				504-C											C/Thương - Kỹ thuật xung - số	
83	ĐTCN CB-K16A5	T/Điền	MD 14	Thi kết thúc môn	4				504-C											Kỹ thuật xung - số	
83	ĐTCN CB-K16A5	C/Ngà	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6	404-C	404-C						404-S	404-S							
83	ĐTCN CB-K16A5	T/Bác	MD 09	Thi kết thúc môn	4													404-C		C/Ngà - Đo lường điện - điện tử	
83	ĐTCN CB-K16A5	T/D.Hưng	MD 09	Thi kết thúc môn	4													404-C		Đo lường điện - điện tử	
84	ĐTCN K41B1 (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II (2025-2026)			308	308													
84	ĐTCN K41B1 (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa							308				308	308				308		
84	ĐTCN K41B1 (Lớp 12A7)	T/Hàn	MD 19	Điện tử công suất	8	508-S			408-C	407-C			506-C				506-C	506-C			
85	ĐTCN K41B2 (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II (2025-2026)			308	308													
85	ĐTCN K41B2 (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa							308				308	308				308		
85	ĐTCN K41B2 (Lớp 12A7)	C/Hàng	MD 19	Điện tử công suất	8					408-C			408-C								

**THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026**  
(Từ ngày 13/04/2026 - 26/04/2026)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ buổi	Tuần 28					Thứ 7	CN	Tuần 29					Thứ 7	CN	Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6			
						13/4	14/4	15/4	16/4	17/4			18/4	19/4	20/4	21/4	22/4			
85	ĐTCN K41B2 (Lớp 12A7)	T/Hành	MD 19	Thi kết thúc môn	4 Tu 13h00											408-C			C/Hàng - Điện tử công suất	
85	ĐTCN K41B2 (Lớp 12A7)	T/Hành	MD 19	Thi kết thúc môn	4 Tu 13h00											408-C			Điện tử công suất	
86	ĐTCN K42B1 (Lớp 11A10-11A11)	GVGB	Vấn hóa			103, 104	103, 104					103, 104	103, 104							
86	ĐTCN K42B1 (Lớp 11A10-11A11)	CHH	MH 06	Tiếng anh	5			103-C	308-C							106-C		306-C		
87	ĐTCN K42B2 (Lớp 11A11)	GVGB	Vấn hóa			104	104					104	104							
87	ĐTCN K42B2 (Lớp 11A11)	C/Nhang	MH 06	Tiếng anh	5											101-S				
87	ĐTCN K42B2 (Lớp 11A11)	T/Dương	MD 22	Thiết kế lắp đặt hệ thống smart home	8					502-S						502-S		502-S		
88	ĐTCN K42B3 (Lớp 11A11)	GVGB	Vấn hóa			104	104					104	104							
88	ĐTCN K42B3 (Lớp 11A11)	T/D.Hưng	MD 13	Kỹ thuật xung - số	8				507-C	507-C						507-C	507-C			
89	ĐTCN01 - K43B1 (Lớp 10A10)	GVGB	Vấn hóa						105	105						105	105			
89	ĐTCN01 - K43B1 (Lớp 10A10)	C/Thuong	MH 11	Vật liệu điện tử và linh kiện	5	507-S														
89	ĐTCN01 - K43B1 (Lớp 10A10)	C/Thuong	MH 11	Thi kết thúc môn	2 Tu 15h00								P.TV-T4-C						Vật liệu điện tử và linh kiện	
89	ĐTCN01 - K43B1 (Lớp 10A10)	C/Vân	MH 11	Thi kết thúc môn	2 Tu 15h00								P.TV-T4-C						Vật liệu điện tử và linh kiện	
90	ĐTCN01 - K43B2 (Lớp 10A11)	GVGB	Vấn hóa						106	106						106	106			
90	ĐTCN01 - K43B2 (Lớp 10A11)	C/Ngọc	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6	303-C	303-C					303-C			303-C					
91	ĐTCN01 - K43B3 (Lớp 10A11)	GVGB	Vấn hóa						106	106						106	106			
91	ĐTCN01 - K43B3 (Lớp 10A11)	T/Bách	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6			303-C								304-C				
92	ĐCN L12S-K7	C/Hoa	MH 06	Thi kết thúc môn	2	307-C													Chợp ĐTCN L12S-K7	
92	ĐCN L12S-K7	C/Huyền	MH 06	Thi kết thúc môn	2	307-C													Chợp ĐTCN L12S-K7	
92	ĐCN L12S-K7	T/Phước	MD 07	Sử dụng dụng cụ cầm tay	5											X.BC (ODA) - S				
92	ĐCN L12S-K7	T/Trung	MD 11	Hệ thống Scada	8			P.D-DT (ODA) - C	P.D-DT (ODA) - C							TTVH-S	TTVH-S			
92	ĐCN L12S-K7	T/Đức	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5				TTVH-C	TTVH-C			TTVH-S	TTVH-S						
ĐTCN L12S-K7	T/Trung	MD 11	Hệ thống Scada	8									P.D-DT (ODA) - S	P.D-DT (ODA) - S						
ĐTCN L12S-K7	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	4				TTVH-S	TTVH-S				TTVH-S			TTVH-S	TTVH-S			
ĐTCN L12S-K7	C/Hoa	MH 06	Thi kết thúc môn	2	307-C														Chợp ĐCN L12S-K7	
ĐTCN L12S-K7	C/Huyền	MH 06	Thi kết thúc môn	2	307-C														Chợp ĐCN L12S-K7	
94	HÀN K41B (Lớp 12A8)	GVGB	Vấn hóa	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II (2025-2026)				206	206									206		
94	HÀN K41B (Lớp 12A8)	GVGB	Vấn hóa							206			206	206					206	
94	HÀN K41B (Lớp 12A8)			Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung		DP			DP	DP			DP			DP	DP			
95	HÀN K42G	GVGB	Vấn hóa			VH	VH	VH					VH	VH	VH					
95	HÀN K42G	T/Hoàng	MD 19	Hàn TIG	8				GB-C								GB-C	GB-C		
95	HÀN K42G	CHH	MH 06	Tiếng anh	5					GB-C							GB-C		GB-C	
96	KTCBMA K41B (Lớp 12A9)	GVGB	Vấn hóa	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II (2025-2026)				206	206										206	
96	KTCBMA K41B (Lớp 12A9)	GVGB	Vấn hóa							206			206	206					206	
96	KTCBMA K41B (Lớp 12A9)			Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung		DP			DP	DP			DP			DP	DP			
97	KTCBMA K42B1 (Lớp 11A12-11A13)	GVGB	Vấn hóa			105, 106				105, 106			105, 106						105, 106	
97	KTCBMA K42B1 (Lớp 11A12-11A13)	C/P.Nga	MD 21	Trang trí cắm hoa	8				101-C	101-C				101-C		101-C				
97	KTCBMA K42B1 (Lớp 11A12-11A13)	C/P.Nga	MD 21	Thi kết thúc môn	4												101-C		Trang trí cắm hoa	
98	KTCBMA K42B2 (Lớp 11A12-11A13)	GVGB	Vấn hóa			105, 106				105, 106			105, 106						105, 106	
98	KTCBMA K42B2 (Lớp 11A12-11A13)	CHLNga	MD 22	Quản lý, tổ chức cơ sở kinh doanh dịch vụ	8				101-S	101-S										
98	KTCBMA K42B2 (Lớp 11A12-11A13)	CHLNga	MD 22	Thi kết thúc môn	4												108-S		Quản lý, tổ chức cơ sở kinh doanh dịch vụ	
99	KTCBMA K43B1 (Lớp 10A12)	GVGB	Vấn hóa						206	206						206	206			
99	KTCBMA K43B1 (Lớp 10A12)	CHLNga	MH 17	Tổng quan về chế biến	5				101-S					101-S						
99	KTCBMA K43B1 (Lớp 10A12)	C/P.Nga	MD 16	Trang trí món ăn	6	101-C			101-C				101-C			101-C				
100	KTCBMA K43B2 (Lớp 10A13)	GVGB	Vấn hóa						207	207						207	207			
100	KTCBMA K43B2 (Lớp 10A13)	C/Ngân	MD 16	Trang trí món ăn	6			108-C	108-C					108-C	108-C					
100	KTCBMA K43B2 (Lớp 10A13)	CHLNga	MH 17	Tổng quan về chế biến	5	108-S							108-S							
102	KTDN CD-K15A1	C/Tích	MD 23	Kế toán hành chính sự nghiệp	8				202-S				202-S	202-S						
102	KTDN CD-K15A1	CHLNhang	MD 27	Thực hành NVKT	8	202-S	202-S			202-S				202-S	202-S	202-C				
103	KTDN CD-K15A2	CHLNhang	MD 24	Thi kết thúc môn	4				202-C										Kế toán máy	
103	KTDN CD-K15A2	C/Thùy	MD 24	Thi kết thúc môn	4				202-C										Kế toán máy	
103	KTDN CD-K15A2	C/Tích	MD 23	Kế toán hành chính sự nghiệp	8				202-C					202-C						
103	KTDN CD-K15A2	C/Lợi	MH 05	Tìm học (Học trực tuyến trên hệ thống LCMS)	3	Trực tuyến														
103	KTDN CD-K15A2	C/Lợi	MH 05	Tìm học	2	204-S														
103	KTDN CD-K15A2	C/Lợi	MH 05	Tìm học	5			204-S					204-S	204-S						
103	KTDN CD-K15A2	C/Thùy	MD 26	Kế toán thuế	8				202-C					202-C			202-S			
104	KTDN CD-K16A1	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4					TTVH-S										
104	KTDN CD-K16A1	T/Sinh	MH 03	Thi kết thúc môn	2											TTVH-C			Giáo dục thể chất	
104	KTDN CD-K16A1	T/Hà	MH 03	Thi kết thúc môn	2											TTVH-C			Giáo dục thể chất	
104	KTDN CD-K16A1	C/Thùy	MD 16	Kế toán doanh nghiệp 1	6				202-S							101-S				
104	KTDN CD-K16A1	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5	307-S	307-S	307-S					307-S	307-S			307-S		Chợp KTDN K16A2	



**THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026**  
(Từ ngày 13/04/2026 - 26/04/2026)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ buổi	Tuần 28					Thứ 7	CN	Tuần 29					Thứ 7	CN	Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6			
						13/4	14/4	15/4	16/4	17/4			18/4	19/4	20/4	21/4	22/4			
123	TĐHCN CD-K16A6	T/Nàng	MD 15	Trang bị điện	6		401-S													
123	TĐHCN CD-K16A6	T.D.Hưng	MD 11	Kỹ thuật điện tử	5			504-S												
123	TĐHCN CD-K16A6	T.Điền	MD 11	Thi kết thúc môn	4 Tu 13h00					504-C									T.D.Hưng - Kỹ thuật điện tử	
123	TĐHCN CD-K16A6	T.Hữu	MD 11	Thi kết thúc môn	4 Tu 13h00					504-C									T.D.Hưng - Kỹ thuật điện tử	
123	TĐHCN CD-K16A6	K.Điền		Thực tập tốt nghiệp																
124	TĐHCN CD-K16A7 (GT)	C.Quyên	MD 14	Điện tử công suất	6					406-C	406-C									
124	TĐHCN CD-K16A7 (GT)	C.Quyên	MD 14	Thi kết thúc môn	4 Tu 13h00						406-C								Điện tử công suất	
124	TĐHCN CD-K16A7 (GT)	T.Hữu	MD 14	Thi kết thúc môn	4 Tu 13h00						406-C								Điện tử công suất	
124	TĐHCN CD-K16A7 (GT)	C/L.Huyền	MH 05	Tìm học	5	302-C						302-C								
124	TĐHCN CD-K16A7 (GT)	T.Nàng	MD 15	Trang bị điện	6			401-C						401-C	401-C					
124	TĐHCN CD-K16A7 (GT)			Học tiếng Trung Quốc			P.TV-T4-S						P.TV-T4-S							
125	TĐHCN CD-K16A8 (GT)	T.Phước	MD 13	Sử dụng dụng cụ cầm tay	6			X/DC (ODN)-S	X/DC (ODN)-S					X/DC (ODN)-S	X/DC (ODN)-S					
125	TĐHCN CD-K16A8 (GT)	C.Ninh	MH 06	Thi kết thúc môn	2 Tu 13h30					108-C									Tiếng anh	
125	TĐHCN CD-K16A8 (GT)	C.Hoa	MH 06	Thi kết thúc môn	2 Tu 13h30					108-C									Tiếng anh	
125	TĐHCN CD-K16A8 (GT)	T.Điền	MD 07	Bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên	6	305-S						P.TV-T4-S		104-S						
125	TĐHCN CD-K16A8 (GT)			Học tiếng Trung Quốc			P.TV-T4-C						P.TV-T4-C							
126	TĐHCN CD-K16A9 (GT)	C.Quyên	MD 14	Điện tử công suất	5	408-S														
126	TĐHCN CD-K16A9 (GT)	C.Quyên	MD 14	Thi kết thúc môn	4							505-S							Điện tử công suất	
126	TĐHCN CD-K16A9 (GT)	T.Hữu	MD 14	Thi kết thúc môn	4							505-S							Điện tử công suất	
126	TĐHCN CD-K16A9 (GT)	T.Hữu	MD 16	Kỹ thuật cảm biến	6			405-S					405-S	405-S						
126	TĐHCN CD-K16A9 (GT)	C.Ninh	MH 06	Tiếng anh	5		106-S					206-S								
126	TĐHCN CD-K16A9 (GT)			Học tiếng Trung Quốc							P.TV-T4-C								P.TV-T4-C	
128	TMDT CD-K15	T.Quang	MD 12	Bổ trợ ứng dụng	8		203-C			203-S		203-C		203-S						
128	TMDT CD-K15	C.Lợi	MD 17	Thiết kế và quản trị Web	8			204-S							204-S					
128	TMDT CD-K15	C/Trang	MH 20	Thành toán DT	5				306-C				207-C	207-C						
129	TMDT CD-K16A1	T.Quang	MD 13	Thi kết thúc môn	4	203-C													Thiết kế đồ họa	
129	TMDT CD-K16A1	C.Lợi	MD 13	Thi kết thúc môn	4	203-C													Thiết kế đồ họa	
129	TMDT CD-K16A1	T.B.Anh	MH 17	Ứng dụng TATM	5							208-C	208-C							
129	TMDT CD-K16A1	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5			305-S							Hội trường B-S					
129	TMDT CD-K16A1	C/Têh	MH 12	Nguyên lý kế toán	5		208-C			308-C					306-S					
130	TMDT CD-K16A2	K.KH-KT-CNTT		Thực tập															Từ ngày 16/03/2026 đến 16/05/2026	
131	TMDT CD-K16A3	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5			308-S					103-C							
131	TMDT CD-K16A3	C/Trang	MH 15	Nghiệp vụ thương mại	5	108-C				306-C				108-C	308-C					
131	TMDT CD-K16A3	T.B.Anh	MH 17	Ứng dụng TATM	5		207-C	207-C				308-C								

Ghi chú:  
 \* Giờ học: MH: Sáng (S) từ 7h00ph; Chiều (C) từ 12h30ph - MD: Sáng (S) từ 6h30ph; Chiều (C) từ 12h30ph  
 - Đối với môn MH 03 (GDTC): Ca Sáng (S) từ 7h00ph, Ca Chiều (C) từ 13h00ph  
 - Ký hiệu phòng học: Tên phòng - Ca học. Ví dụ: 102-S; Phòng 102 - Ca sáng; 102; Phòng 102 - Ca chiều

Bắc Ninh, ngày 09 tháng 04 năm 2026

Nơi nhận:  
 - BGH;  
 - Các phòng, khoa liên quan;  
 - Website, Fanpage;

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Trần Văn Thực